**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 2)**

c

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản (Bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.)

- Phát triển **NL toán học** như: *Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.*

**2. Năng lực chung**

- Học sinh phát triển **NL chung:** *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, GV; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.*

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển **phẩm chất:** *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc* *giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các ĐDDH cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các ĐDHT cần thiết, SGK, VBT Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập để ôn tập về một số dạng toán đã học.* | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi học tập: **“Ai nhanh, ai đúng”**  - GV phổ biến luật chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - GV hỏi thêm: *Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?*  🡪 Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.  + 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*  Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*  + Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS trả lời  - HS lắng nghe, hiểu YCCĐ của bài học. |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành** **(phút)**  **Mục tiêu:** *Ôn luyện về cách giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai hay nhiều số.* | |
| **Bài 4** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề, khai thác bài toán.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định dạng toán.  - GV hướng dẫn HS ôn tập giải bài toán tìm số trung bình cộng:   * *Để tìm số trung bình cộng của các số ta làm như thế nào?*   - GV hướng dẫn HS tìm số trung bình cộng của bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, quan sát, hỗ trợ giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức chấm chữa bài.  - GV khuyến khích HS tự nói và viết lời giải theo cách hiểu của mình.  - GV tổng kết. Yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  Tháng Một: 12 ngày nắng  Tháng Hai: ít hơn tháng Một 5 ngày  Tháng Ba: gấp đôi tháng Hai  Trung bình mỗi tháng:… ngày nắng?  - 2 HS cùng bàn ghép thành 1 nhóm.  - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định dạng toán:  🡪 Dạng toán tìm số trung bình cộng.  - HS lắng nghe, nhớ lại cách thực hiện bài toán.  - HS trả lời cách tìm số trung bình cộng của các số:   * *Để tìm số trung bình cộng của các số, ta tính tổng các số đó rồi chia tổng đó cho số các số hạng.*   - Số ngày nắng của tháng Hai = số ngày nắng của tháng Một – 5  - Số ngày nắng của tháng Ba = số ngày nắng của tháng Hai x 2  - Số ngày nắng trung bình của mỗi tháng = tổng số ngày nắng của ba tháng : 3  - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán. 1 HS làm bài trên bảng phụ.  - HS làm bài trên bảng chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. ***Chẳng hạn:***   |  | | --- | | *Bài giải*  Tháng Hai có số ngày nắng là:  12 – 5 = 7 (ngày)  Tháng Ba có số ngày nắng là:  7 x 2 = 14 (ngày)  Trong ba tháng đầu năm, trung bình mỗi tháng có số ngày nắng là:  (12 + 7 + 14) : 3 = 11 (ngày)  *Đáp số*: 11 ngày nắng |   - HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số. |
| **Bài 5** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, phân tích đề.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả:   * Nhóm nhỏ: 2 bạn cùng bàn trao đổi vở, kiểm tra, góp ý. * Nhóm lớp: GV bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp.   - GV tổng kết bài tập 5. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.   * *Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.* * *Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu? Và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại là bao nhiêu?*   - HS lắng nghe.  - HS thực hiện làm (Cá nhân): viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  ***Chẳng hạn:***   |  | | --- | | *Bài giải*  a)Số tiền mỗi bạn cần đóng góp là:  (148 000 + 82 000 + 160 000) : 3 = 130 000 (đồng)  b) Số tiền Hà sẽ nhận lại là:  148 000 – 130 000 = 18 000 (đồng)  Số tiền Huy sẽ đóng thêm là:  130 000 – 82 000 = 48 000 (đồng)  Số tiền Yến sẽ nhận lại là:  160 000 – 130 000 = 30 000 (đồng)  *Đáp số:* a) 130 000 đồng  b) Hà: nhận lại 18 000 đồng  Huy: đóng thêm 48 000 đồng  Yến: nhận lại 30 000 đồng |   - HS thực hiện chia sẻ bài làm, chấm chữa bài theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau.  - HS được chọn trình bày bài làm trước lớp.  - Cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV chữa bài.  - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa.  - HS sửa bài (nếu sai). |
| **C. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Củng cố và hoàn thiện kĩ năng; vận dụng giải quyết các bài toán tương tự trong cuộc sống.* | |
| **Bài 6** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề, khai thác bài toán.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  - Nhận xét, chữa bài.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?*  *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?*  - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị Bài 4.* | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cảnh cuộc sống và bối cảnh toán học thế nào.  **Chẳng hạn:** “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"  - HS thảo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích đó thành một dây xích mới. HS sử dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bảo vệ ý kiến của mình. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giải quyết.  **Chẳng hạn:** “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”  - HS trình bày trước lớp.  - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập: *Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập kiến thức về tính trung bình cộng.*  - HS nêu ý kiến theo cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài 4:* ***Ôn tập và bổ sung về phân số.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề tính tiền khi mua sắm, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

c

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng **đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.**

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập 1 để ôn tập về đọc số, viết số.* | |
| **Bài 1**  - GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi học tập: **“Ghép thẻ”** - *ND trò chơi đồng thời là ND Bài 1/SGK.*  - GV phổ biến luật chơi.  **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV quan sát các nhóm chơi trò chơi, hỗ trợ giúp đỡ khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết HĐ khởi động, tuyên dương. | - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS kết nhóm, chọn cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ.  Lưu ý: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn tham gia trò chơi:*  - HS thực hiện chơi theo nhóm 4:  a) Ghép các thẻ ghi phân số với thẻ hình vẽ có số phần đã tô màu tương ứng. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại ghép dược như vậy.  b) Đọc các phân số vừa ghép và nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số đó.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm (nếu có) |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)**  **Mục tiêu:** *Ôn luyện về phân số, hiểu rõ kết quả của phép chia là cách viết khác của phân số, hiểu được muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho ta có thể nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của phân số đó với một số tự nhiên khác 0, quy đồng mẫu số các phân số.* | |
| **Bài 2**  a.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  b.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?  c.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì?  **Bài 3**  a.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  b.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?  - Nêu cách quy đồng 2 phân số khác mẫu số  - GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết và đọc PS  - HS làm bài và trình bày kết quả:  : Bốn mươi hai phần một trăm.  ….  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu tìm 2 phân số bằng phân số đã cho.  - Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu rút gọn phân số.  - Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu quy đồng 2 phân số.  - Đây là 2 phân số khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.  - HS nêu cách quy đồng 2 phân số khác mẫu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** *Giúp học sinh giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán.* | |
| - Em hãy viết 1 phân số và yêu cầu bạn bên cạnh tìm một phân số mới bằng phân số mà em đã đưa ra.  - Nhận xét tiết học.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?*  *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?*  - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 5, 6, 7, 8* | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập:  - HS nêu ý kiến theo cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 5, 6, 7, 8* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

c

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập để ôn tập về một số dạng toán đã học* | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số phân số và yêu cầu HS tìm phân số mới bằng phân số đã cho.  VD: , ,…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào phân số đã cho có thể rút gọn hoặc nhân phân số đó với một số tự nhiên khác 0 để được một phân số mới bằng phân số đã cho.  = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)**  **Mục tiêu:** *Ôn luyện về quy đồng mẫu số các phân số, so sánh các phân số.* | |
| **Bài 5**  a.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nêu cách quy đồng.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách tìm mẫu số chung ở bài 4 tiết 1 với bài ngày hôm nay?  b.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  **Bài 6**  a.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 7**  a.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để so sánh các phân số em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: Để so sánh 2 phân số khác mẫu số ta cần làm gì?  b.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu cách thực hiện quy đồng 2 phân số khác mẫu số:  + Tìm mẫu số chung  + Lấy mẫu số chung chia cho mẫu số riêng được bao nhiêu nhân cả tử số và mẫu số của phân số với số đó (Bước quy đồng)  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu so sánh 2 phân số.  - Nếu 2 phân số cùng mẫu số thì so sánh tử số, nếu 2 phân số khác mẫu số thì tiến hành quy đồng mẫu số 2 phân số để đưa về cùng mẫu số rồi so sánh hoặc so sánh chúng với 1 rồi kết luận.  - HS làm vở.  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS làm vở.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** G*iúp học sinh giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán.* | |
| **Bài 8**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời HS chia sẻ đáp án.  - GV và HS nhận xét.  - Em đã gặp phân số trong các bài toán giải dạng nào?  - Nhận xét tiết học.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?*  *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?*  - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị Bài 5.* | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm sợi dây mà bạn Dung và Đức đã leo và bạn nào leo được đoạn dây dài hơn?  - HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả: Ta tiến hành quy đồng mẫu số các phân số do các phân số này có mẫu số khác nhau, sau khi đưa về cùng mẫu số thì so sánh tử số, phân số nào có tử số lớn hơn thì phân số đó lớn hơn. Như vậy bạn Dung leo được đoạn dây dài hơn Đức.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập:  - HS nêu ý kiến theo cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho bài mới:* ***Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH**

**VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập để ôn tập về đọc số, viết số.* | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai phân số cùng mẫu số và lấy ví dụ minh hoạ cho **BT1:**  **VD:** ,……  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)**  **Mục tiêu:** *Thực hiện được các phép tính cộng, trừ khác phân số.* | |
| **Bài 2**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nhận xét các phânn số đã cho.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách cộng trừ phân số với số tự nhiên?  **Bài 3**    - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để cộng trừ 2 phân số khác mẫu số ta cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phân số.  - HS nêu: Ta có thể lấy mẫu số riêng làm mẫu số chung.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả:  = - =  6+ = – 1=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phân số khác mẫu số.  - HS nêu:  + Bước 1: Ta phải quy đồng mẫu số 2 phân số.  + Bước 2: Cộng hoặc trừ 2 phân số sau khi quy đồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** *Giúp học sinh giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán.* | |
| **Bài 4**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - Theo em phân số giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?  *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?*  - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị cho tiết 2.* | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho biết từng tỉ số của gừng, của tỏi có trong hỗn hợp.  - Bài toán yêu cầu tìm phân số chỉ số phần hỗn hợp của gừng và tỏi.   |  | | --- | | *Bài giải*  Số phần hỗn hợp là gừng và tỏi là:  + = (phần)  *Đáp số:* phần |   - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập:  - HS nêu: Phép chia có dư.  - HS nêu ý kiến theo cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * HS nghe để thực hiện: *Rèn thêm cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH**

**VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  **Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ phân số khác mẫu và gọi 5 HS làm. Bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.  VD: , …  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)**  **Mục tiêu:** *Thực hiện được các phép tính nhân, chia các phân số với nhau; nhân, chia phân số với một số tự nhiên khác 0.* | |
| **Bài 5**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để nhân 2 phân số em cần làm gì?  - Để chia 2 phân số ta thực hiện như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Muốn nhân, chia phân số với số tự nhiên ta ghi nhớ điều gì?  **Bài 6**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì khi thực hiện nhân, chia 2 phân số?  **Bài 7**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phân số.  - HS nêu:  + Nhân 2 phân số ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân với mẫu.  + Chia 2 phân số ta giữ nguyên phân số thứ nhất nhân với nghịch đảo phân số thứ 2.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả:  = : =  4 x = : 2=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nhân chia 2 phân số.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả:  = : =  - HS chia sẻ: Có thể rút gọn phân số rồi mới nhân, chia.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho phân số của một đơn vị.  - Bài toán yêu cầu tìm giá trị của phân số đó.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả.  a) x 70 m² = 56 m²  b) x 250 kg = 75 kg  c) x 52 tuần = 13 tuần  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** *Giúp học sinh giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán.* | |
| **Bài 8**  - Gọi HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - Theo em phân số giúp em hiểu được điều gì?  - Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các phân số.  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho bài 6.* | - HS đọc yêu cầu.  - Bài toán cho biết thời gian kiểm tra 1 sản phẩm.  - Bài toán yêu cầu tính số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút.  - HS làm bài, chia sẻ.   |  | | --- | | *Bài giải*  Đổi 1 phút = 60 giây  1 giây máy kiểm tra được số chai nước là:  1 : = 25 (chai)  Số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút là:  25 x60= 1500 (chai)  *Đáp số*: 1500 chai |   - HS lắng nghe.  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - HS chia sẻ.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho bài 6:* ***Giới thiệu về tỉ số.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………